

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa:		
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa	- Có cung cấp bảng kê thể hiện đầy đủ số lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật - Có đầy đủ tài liệu hoặc hình ảnh nhãn hiệu, hình ảnh trên bao bì, vỏ sản phẩm thể hiện được thông số kỹ thuật của sản phẩm để chứng minh cho thông tin kê khai đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.2	Mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất	Tất cả các mục hàng hóa có đề xuất cụ thể: Mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất đầy đủ và chi tiết theo yêu cầu (webform trên hệ thống) và phù hợp với hướng dẫn mẫu 10B Chương IV của E-HSMT	Đạt
		Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể, hoặc không đầy đủ mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất thì E-HSDT của nhà thầu không được xem xét đánh giá	Không đạt
1.3	Tính hợp lệ của hàng hóa	- Cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hoá và chất lượng hàng hoá khi chủ đầu tư yêu cầu; - Cam kết hàng hóa đáp ứng các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành; - Cam kết hàng hoá có dán thông tin sản phẩm, thông tin nhà sản xuất và tem truy xuất nguồn gốc xuất xứ.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
2	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp bàn giao hàng hóa		
2.1	Biện pháp đảm bảo chất lượng hàng hóa	- Có trình bày biện pháp đảm bảo chất lượng hàng hóa từ khâu chọn hàng, đóng gói, vận chuyển và bàn giao sản phẩm; - Có trình bày phương án xử lý đối với các hàng hóa không đảm bảo chất lượng; - Có đề xuất biện pháp khắc phục, bồi thường thiệt hại trong trường hợp xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm do lỗi của nhà thầu	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt

Stt	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	
2.2	Biện pháp tổ chức cung cấp, Bàn giao hàng hóa	- Có biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa phù hợp với yêu cầu về thời gian thực hiện hợp đồng (gồm thuyết minh, phương tiện, nhân công giao hàng). - Có trình bày biện pháp xử lý đối với trường hợp bàn giao hàng hóa bị thiếu, không đủ số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
3.1	Tổng tiến độ cung cấp hàng hóa	Nhà thầu có đề xuất tổng thời gian cung cấp hàng hóa là 12 tháng	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.1	Tiến độ cung cấp hàng hóa chi tiết	- Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT; - Cam kết thời gian giao hàng hằng ngày từ 5h30 đến 6h00 và theo khối lượng yêu cầu của Chủ đầu tư	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
4	Yêu cầu về bảo hành, dịch vụ sau bán hàng		
	Yêu cầu về bảo hành, dịch vụ sau bán hàng	- Có cam kết thời gian thay thế các hàng hóa không đảm bảo chất lượng tối đa trong vòng 02 giờ sau khi nhận được yêu cầu từ phía Chủ đầu tư. - Nhà thầu cam kết xử lý, bồi thường thiệt hại và chịu toàn bộ chi phí để khắc phục hậu quả ngộ độc thực phẩm (nếu có) xảy ra nếu nguyên nhân là do lỗi của nhà thầu.	Đạt
		Không có cam kết	Không đạt
5	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã sử dụng	- Nhà thầu có cam kết không có hợp đồng tương tự bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu hoặc bị phạt vì vi phạm hợp đồng hoặc bị chấm dứt, thanh lý hợp đồng trước thời hạn do lỗi của nhà thầu hoặc chất lượng hàng hóa đã sử dụng do nhà thầu cung cấp được chủ đầu tư đánh giá không đạt chất lượng theo yêu cầu.	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết, hoặc có cam kết nhưng được phát hiện có Nhà thầu vi phạm trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu.	Không đạt

Stt	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	
6	Các nội dung cần thiết khác		
6.1	Đáp ứng đủ đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)	Có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc giấy tờ tương đương được pháp luật công nhận còn hiệu lực	Đạt
		Không có giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hoặc hết hiệu lực	Không đạt
Kết luận (Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo)			

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: ____ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.